TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 09/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thào A Trư và bà Đinh Thị Minh Thúy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:*** Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 19/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXSTHS ngày 26/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Mùa A N, sinh năm 1974, tại Suối Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Suối Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S và bà Thào Thị Nh, vợ là Sồng Thị S, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sồng Thị S, sinh năm 1975, tại Lóng S, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Suối Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A C và bà Vàng Thị S (đã chết), chồng là Mùa A N, có 03 con; tiền án, tiền sự: không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Sồng A K, sinh năm 1988, tại bản Pác Bẹ C, xã Suối T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Pác Bẹ C, xã Suối T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A L và bà Phàng Thị D (đã chết), vợ là Mùa Thị T, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Cầm Đình Cốc, cư trú tại Khối 12, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2017 Sồng A K đang đào củ rong ở nhà thì có một người đàn ông có tên là X đến nhà chơi và rủ đi bản Suối Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Y mua ma túy, K đồng ý, trước khi đi Sang lấy điện thoại của X gọi cho Mùa A N nhưng N không ở nhà và bảo đến gặp vợ là Sồng Thị S đang ở nhà, nghe vậy X điều khiển xe máy cùng K đến nhà Mùa A N ở bản Suối Thịnh A, xã Suối B, khi gần đến nhà Mùa A N thì X đưa cho N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và đợi ở ngoài, còn K vào nhà mua ma túy với Sồng Thị S được 02 gói, trên đường về đến bản Suối C, xã Suối B thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Y kiểm tra, phát hiện, lợi dụng sơ hở X điều khiển xe máy chạy trốn đến nay, còn Sồng A K bị bắt giữ. Thu giữ của K 02 gói chất ma túy, 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động; thu của Sồng Thị S 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chứng minh thư nhân dân; Thu của Mùa A Nhè 01 chiếc điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân.

Quá trình điều tra Mùa A N khai nhận trước ngày bị bắt đã bán ma túy cho Sồng A K 02 lần vào các ngày 15/11/2017 thu được số tiền 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng), ngày 18/11/2017 với số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng).

Ngày 29/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên mở niêm phong, cân tịnh 02 gói chất bột màu trắng thu của Sồng A K có khối lượng là 0,178gam; lấy mẫu 0,02gam gửi mẫu giám định ký hiệu S1, S3.

Ngày 01/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận giám định số: 46/KLMT, kết luận "Mẫu gửi giám định ký hiệu S1, S3 là chất ma túy; loại chất Hêrôin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,026 gam, S4 là 0,020 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,178gam là chất Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 07/KSĐT-MT ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La truy tố bị can Mùa A N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Sồng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị can Sồng A K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà bị cáo Mùa A N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 28/11/2017, do nghiện ma túy, N đã mua ma túy với một người đàn ông tự giới thiệu là người Lào với số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tại Đèo Nh, xã Gia Ph, huyện Phù Y, mục đích để sử dụng và nếu có người mua thì bán kiếm lời, cụ thể trước ngày bị bắt đã bán cho Sồng A K 02 lần vào các ngày 15

và ngày 18 tháng 11 năm 2017, còn lần thứ 3 khi Sang gọi điện hỏi mua ma túy thì bị cáo đang đi xuống xã Gia Ph, huyện Phù Y để đón em giái từ huyện M C đến chơi nên bị cáo bảo K đến nhà mua với vợ là Sồng Thị S, khi bị cáo về đến nhà thì bị bắt giữ đến nay.

Bị cáo Sồng Thị S khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017 thấy anh Sồng A K ở bản Pác Bẹ C, xã Suối B, huyện Phù Y đến nhà hỏi mua ma túy và đưa cho S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), S nhận tiền rồi vào trong buồng ngủ lấy ra 02 gói chất ma túy đưa cho K, sau đó đi chăn dê thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Y bắt khẩn cấp về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Sồng A K khai: Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2017 đang đào củ rong ở nhà thì thấy anh X ở xã Kim B đến rủ đi mua ma túy, K đồng ý và cùng X đến nhà Mùa A N ở bản Suối Thịnh A, xã Suối B, huyện Phù Y, khi đến nhà N thì X đưa cho K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và ở ngoài chờ, K vào nhà hỏi mua ma túy với Sồng Thị S và đưa cho S 150.000đ, S nhận tiền và đi vào trong buồng ngủ lấy 02 gói chất ma túy ra đưa cho K, sau khi mua được ma túy trên đường về đến bản Suối C, xã Suối B, huyện Phù Y thì bị phát hiện và bắt giữ, X phóng xe chạy trốn. Ngoài ra trước ngày bị bắt bị cáo đã mua ma túy với bị cáo N 02 lần vào các ngày 15 và ngày 18 tháng 11 năm 2017, lần thứ 3 mua với Sồng Thị S thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mùa A N, Sồng Thị S và Sồng A K như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm s khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo Mùa A N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tính từ ngày bị bắt 28/11/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Sồng Thị S từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 28/11/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Sồng A K từ 18 tháng đến 24 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 28/11/2017 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại của Sồng A K là 0,132gam hêrôin; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Sồng Thị S do phạm tội mà có; truy thu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Mùa A N do phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng viền xanh, nhãn hiệu Moobistar, loại máy 2 sim, bên trong có 1 sim, số IMEL 352248028453537 của Mùa A N; trả lại cho bị cáo Sồng A K 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Gionee, loại máy 1 sim, số IMEL: 863057020169757, bên trong máy có một sim; trả lại bị cáo Sồng A K 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án; trả lại cho bị cáo Sồng Thị S 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu FPT, loại máy 2 sim, số

IMEI 1: 890030009383408, số IMEI 2: 980030009475204 và 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 051020256 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/02/2014 mang tên Sồng Thị S; trả lại cho Mùa A N 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050524308 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/6/2004.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Mùa A N, Sồng Thị S và Sồng A K, tranh luận tại phiên tòa: Nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Mùa A N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, bị cáo Sồng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Sồng A K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vật chứng, lời khai của nhân chứng khi bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ như biên bản kiểm tra số điện thoại của các bị cáo gọi trao đổi mua bán chất ma túy với nhau của cơ quan chuyên môn cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Tại phiên tòa bị cáo Mùa A N khẳng định đã bán cho bị cáo Sồng A K trước ngày bị bắt 02 lần, bị cáo Sồng Thị S bán trái phép chất ma túy cho Sồng A K lần đầu tiên thì bị bắt, còn bị cáo Sồng A K thừa nhận lời khai nhận của bị cáo Mùa A N và Sồng Thị S là đúng sự thật.

[4]. Đối với người đàn ông tên X cùng với Sồng A K trực tiếp đến mua ma túy với Sồng Thị S, khi bị phát hiện đã điều khiển xe máy chạy trốn, tổ công tác của Công an huyện Phù Y đã truy đuổi nhưng không bắt được, do không biết địa chỉ và thông tin liên quan về X, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y không có cơ sở điều tra, xác minh đối với X trong vụ án này.

[5]. Đối với người đàn ông người mang quốc tịch Lào không biết tên, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo Mùa A N, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo lời khai của bị cáo N, nhưng không có cơ sở điều tra, xác minh, làm rõ về nhân thân, lai lịch của người đó.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Mùa A N phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Sồng Thị S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Sồng A K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Mùa A N và Sồng Thị S đều nhận thức rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là hành vi trái pháp luật, nhưng do hám lời đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo N đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Sồng Thị S mặc dù không nghiện ma túy, nhưng nghe bị cáo N dặn nếu có ai đến hỏi mua ma túy thì bán, do đó khi thấy K đến hỏi mua ma túy bị cáo đã bán cho K thì bị bắt giữ. Còn đối với bị cáo Sồng A K sau khi bị bắt đã tự giác khai báo trước ngày bị bắt chưa bị phát hiện đã mua chất ma túy với Mùa A N 02 lần, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều khai báo thành khẩn, rõ ràng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, đối với bị cáo Sồng A K có hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Về nhân thân các bị cáo: Đối với Mùa A N ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình chấp hành thi hành án phạt tù có nhiều tiến bộ đã được Giám thị trại Yên Hạ, Tổng cục VIII - Bộ công an đặc xá theo giấy chứng nhận đặc xá số 51/GCNĐX ngày 31/8/2015, do đó theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Các bị cáo Sồng Thị S và Sồng A K không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn

chế, khi cân nhắc mức hình phạt cũng cần xem xét đến yếu tố nhân thân của các bị cáo.

[9]. Xét thấy tình hình tội phạm về ma tuý đang có diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động nói không với ma tuý, nhưng thực tế ở địa phương vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm, kịp thời, tương sứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10]. Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo Mùa A N và Sồng Thị S còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251, bị cáo Sồng A K theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng qua kết quả điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của các bị cáo đều khó khăn, thu nhập thấp theo mùa vụ, không có tài sản để thi hành án phạt tiền, do đó không áp dụng đối với các bị cáo.

[11]. Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại của Sồng A K là 0,132 gam hêrôin; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000^{đ} của bị cáo Sồng Thị S do phạm tội mà có; truy thu số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Mùa A N, do phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng viền xanh của Mùa A N, nhãn hiệu Moobistar, loại máy 2 sim, bên trong có 1 sim, số IMEL 352248028453537; trả lại cho bị cáo Sồng A K 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Gionee, loại máy 1 sim, số IMEL: 863057020169757, bên trong máy có một sim và số tiền tiền 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Sồng Thị S 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu FPT, loại máy 2 sim, số IMEI 1: 890030009383408, số IMEI 2: 980030009475204 và 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 051020256 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/02/2014; trả lại cho bị cáo Mùa A N 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050524308 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/6/2004, do không liên quan đến vụ án.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mùa A N, Sồng Thị S không thuộc trường hợp được xét, miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Sồng A K năm 2018 là hộ nghèo của xã Suối T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, do đó cần miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[15]. Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Y: Tiếp tục điều tra, xác minh đối với người đàn ông tên X người trực tiếp đưa tiền và cùng Sồng A K đi mua ma túy để đưa ra xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật, tránh để lọt người, lọt tội cũng như việc xử lý công bằng đối với những người có hành vi phạm tội, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Mùa A N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/11/2017;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sồng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sồng Thị S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/11/2017;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sồng A K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sồng A K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/11/2017.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại của Sồng A K là 0,132gam hêrôin;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Sồng Thị S;

- Truy thu số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Mùa A N;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Mùa A N, màu trắng viền xanh, nhãn hiệu Moobistar, loại máy 2 sim, bên trong có 1 sim, số IMEL 352248028453537; 01 chiếc điện thoại di động màu đen của bị cáo Sồng A K, nhãn hiệu Gionee, loại máy 1 sim, số IMEL: 863057020169757, bên trong máy có một sim;

- Trả lại cho bị cáo Sồng Thị S 01chiếc điện thoại di động, màu vàng nhạt, nhãn hiệu FPT, loại máy 2 sim, số IMEI 1: 890030009383408, số IMEI 2: 980030009475204 và 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 051020256, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/02/2014 mang tên Sồng Thị S;

- Trả lại bị cáo Sồng A K 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng); trả lại cho Mùa A N 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050524308, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/6/2004 mang tên Mùa A N.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Các bị cáo Mùa A N, Sồng Thị Sai phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi các bị cáo cư trú.

- Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sồng A K.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Y;
- CA huyện Phù Y;
- Chi cục THADS huyện PhùY;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lường Ngọc Thông